

Số: 121/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định sử dụng chung cột điện để treo, mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 304/TTr-SKHCHN ngày 20 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định sử dụng chung cột điện để treo, mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng chung cột điện để treo, mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định sử dụng chung cột điện để treo, mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định sử dụng chung cột điện để treo, mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Thuế tỉnh Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Công ty Điện lực Cà Mau; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (b/c);
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Phòng: Nội chính; KGVX (B22);
- Lưu: VT, KP361/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Sử dụng chung cột điện để treo, mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình
trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định sử dụng chung cột điện lực để treo, mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gồm: Lắp đặt mới, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa và sắp xếp lại hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình treo, mắc trên cột điện, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lưới điện, an toàn thông tin, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Thuế tỉnh Cà Mau; Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh thực hiện quản lý, kiểm tra việc dùng chung cột điện và chỉnh trang cáp viễn thông, cáp truyền hình theo Quy định này.

2. Các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị có cột điện và các đơn vị sử dụng chung cột điện để treo, mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Cáp viễn thông, cáp truyền hình phải được lắp đặt chung trên hệ thống cột điện hiện có tại các khu vực mà chưa thể thực hiện hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo, mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình riêng biệt.

2. Trước khi sử dụng chung cột điện phải thỏa thuận thống nhất với đơn vị có cột điện bằng hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện theo quy định của pháp luật, của Quy định này và theo quy định của đơn vị có cột điện.

3. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với hệ thống của mình trên cột điện trong đầu tư, phát triển, vận hành, duy tu bảo dưỡng và thu hồi theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

4. Tại các khu vực đã có quy hoạch xây dựng ngầm hóa cáp viễn thông, cáp truyền hình thì việc treo cáp thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

5. Cáp viễn thông, cáp truyền hình chỉ được treo trên cột điện khi cột được thiết kế an toàn và đảm bảo tải trọng cho phép.

6. Cáp viễn thông, cáp truyền hình khi được treo trên cột điện phải đảm bảo mỹ quan đô thị, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông theo Mục 2.1.4 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông (QCVN 33:2019/BTTTT) ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Mục 4.1 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 16/2020/TT-BTTTT ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và quy hoạch, quy định của cơ quan quản lý ở địa phương.

7. Các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng cột điện treo cáp viễn thông, cáp truyền hình phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, trường hợp đặc biệt, khẩn cấp phục vụ phòng chống thiên tai, lụt bão hoặc lắp tạm để phục vụ hội nghị, lễ hội do cấp có thẩm quyền cấp phép thì thực hiện theo khoản 3 Điều 9 của Quy định này.

8. Khi di dời cột điện để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của nhà nước, các đơn vị thuê sử dụng chung cột điện phải chấp hành theo tiến độ mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị có cột điện.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị có cột điện: Công ty Điện lực Cà Mau và các đơn vị khác có sở hữu cột điện trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị sử dụng chung cột điện: Các doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp truyền hình cáp, quân đội, công an, đài truyền thanh các cấp và đơn vị quản lý đường dây chiếu sáng công cộng.

3. Cáp viễn thông, cáp truyền hình là tên các loại cáp được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông gồm: Cáp điện thoại, cáp internet, cáp truyền hình, cáp truyền thanh.

4. Cột điện bao gồm các cột: Bê tông vuông, bê tông ly tâm, cột thép do các đơn vị có cột điện đầu tư và quản lý.

5. Lỗ leo cột điện: Lỗ dùng cho công nhân điện leo lên cột bằng dụng cụ và đứng trên cột để công tác. Lỗ có đường kính Ø18 xuyên qua tâm trụ, lỗ có khoảng cách đều nhau 425mm từ mặt đất đến lỗ lắp đà.

Chương II

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CỘT ĐIỆN ĐỂ TREO, MẮC CÁP VIỄN THÔNG, CÁP TRUYỀN HÌNH

Điều 5. Điều kiện sử dụng chung cột điện của đơn vị có cột điện

1. Đối với đường dây điện lực trên không có cáp điện áp dưới 110KV thì cáp

viễn thông, cáp truyền hình phải treo phía dưới đường dây trên không; khoảng cách nhỏ nhất cho phép giữa cáp viễn thông, cáp truyền hình, phụ kiện treo cáp và dây điện lực khi dùng chung cột thực hiện đúng theo quy định tại Mục 2.6.2 của QCVN 33:2019/BTTTT. Vỏ kim loại của cáp tại các hộp cáp, dây treo cáp hoặc dây tự treo cáp bằng kim loại phải được nối đất.

2. Đối với đường dây trên không có cấp điện áp từ 110KV trở lên thì không được treo cáp viễn thông, cáp truyền hình.

3. Tại các cột điện có treo máy biến áp, tụ bù hoặc có lắp đặt các thiết bị thao tác đóng cắt, phải thực hiện các giải pháp tăng cường đảm bảo vận hành an toàn cho các thiết bị và không gây cản trở việc kiểm tra, thao tác các thiết bị trong vận hành. Đối với các trạm biến áp là trạm giàn thì dây cáp viễn thông, cáp truyền hình phải đi phía dưới xà đỡ máy biến áp và phải được luồn trong ống PVC hoặc ống xoắn ruột gà để bảo vệ.

4. Tại các vị trí vượt lộ, vượt sông ngòi, kênh rạch phải đảm bảo độ cao treo cáp theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật quy định và phải có biển báo độ cao vượt lộ, vượt sông theo quy định.

5. Hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện không được vượt quá kết cấu chịu lực làm rạn nứt, cong, nghiêng, gây đổ ngã cột điện, không được gây cản trở công tác duy tu, kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị điện của đơn vị có cột điện.

6. Không trồng cột điện mới khi đã có hệ thống cột điện hiện hữu đạt yêu cầu và điều kiện sử dụng chung.

7. Hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình hiện hữu treo, móc trên cột điện chưa phù hợp kỹ thuật, an toàn thì đơn vị thuê sử dụng chung cột điện phải khắc phục hoàn thiện theo Quy định này và hướng dẫn của đơn vị có cột điện.

Điều 6. Yêu cầu về treo cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện của đơn vị có cột điện

1. Mỗi nối cáp trên cột điện phải cách thân cột điện lớn hơn 0,4 mét và phải đảm bảo cách điện. Mỗi nối cáp không được ở giữa khoảng cột và phải được tiếp đất hai đầu của màng chắn cáp viễn thông.

2. Không cho phép treo cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột khi:

- a) Cáp viễn thông, cáp truyền hình treo bằng cách quấn xung quanh thân cột;
- b) Sử dụng bù lon xỏ qua lỗ leo cột để lắp đặt cáp, hộp nối, ống nhựa bảo vệ cáp xuống đất;
- c) Để dư nhiều vòng trên cột với đường kính bó cáp lớn hơn 500mm và không có khung treo cáp;
- d) Cột bị nghiêng chưa sửa chữa, cột của đường dây điện đang thi công và cột chuẩn bị di dời;
- đ) Chưa có sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị có cột điện.

3. Cáp viễn thông, cáp truyền hình kim loại treo trên cột trạm biến áp phân phối phải được tăng cường bảo vệ bằng ống PVC. Cáp không được giao chéo, nằm ngang với dây trung thế, thân máy biến áp của trạm mà phải đi phía dưới đà đỡ máy biến áp.

4. Chỉ cho phép cáp phối trên cột vượt đường giao thông có ô tô qua lại, qua các công trình có tầm quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, qua những nơi thường xuyên tập trung đông người, qua các khu di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được nhà nước xếp hạng khi cột điện có hệ số an toàn chịu lực lớn hơn 2 lần.

5. Cáp thông tin vượt qua cầu, qua sông phải đảm bảo đạt tĩnh không, khoảng cách phù hợp theo quy định tại Mục 2.5.3 của QCVN 33:2019/BTTTT và Điều 4 Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cấp kỹ thuật đường thủy nội địa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Khi trên cột điện treo nhiều cáp phối, cáp thuê bao thì cáp phải được bó gọn gàng, đảm bảo mỹ quan, không gây cản trở giao thông và người qua lại.

Điều 7. Thủ tục đăng ký

1. Các đơn vị lần đầu đăng ký sử dụng cột điện phải có văn bản đăng ký và ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông, cáp truyền hình treo trên cột điện theo quy định tại Điều 9 của Quy định này.

2. Đơn vị sử dụng cột điện khi treo thêm, treo mới cáp viễn thông, cáp truyền hình phải có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu sau đây:

a) Văn bản đồng ý về chủ trương của đơn vị có cột điện cho treo thêm, treo mới cáp viễn thông, cáp truyền hình;

b) Văn bản đăng ký treo thêm, treo mới từng tuyến cáp hoặc một cụm/nhóm tuyến cáp viễn thông, cáp truyền hình.

Trường hợp treo thêm cáp viễn thông, cáp truyền hình dẫn đến thay đổi về quyền lợi, nghĩa vụ thanh toán chi phí treo cáp hoặc các quy định khác của hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông, cáp truyền hình thì các bên cần tiến hành thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho phù hợp.

3. Đối với các đơn vị sử dụng cột điện phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, ngoài hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải có hồ sơ, tài liệu chứng minh tuyến cáp viễn thông, cáp truyền hình chỉ phục vụ mục đích này.

Điều 8. Chấp nhận đăng ký cho treo thêm, treo mới cáp viễn thông, cáp truyền hình

Đơn vị có cột điện chấp nhận cho treo cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện nếu:

1. Thực hiện đúng các thủ tục đăng ký theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Không vượt quá tải trọng trong giới hạn cho phép của cột điện.

3. Đảm bảo an toàn điện theo các quy định hiện hành.
4. Đảm bảo mỹ quan đô thị hoặc phù hợp với quy hoạch của địa phương.
5. Thực hiện ký hợp đồng theo yêu cầu hoặc không vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký.
6. Thỏa thuận thiết kế với đơn vị có cột điện.
7. Không vi phạm các yêu cầu khác của Quy định này.

Điều 9. Hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông, cáp truyền hình treo trên cột điện

1. Các đơn vị sử dụng cột điện phải ký hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện với đơn vị có cột điện theo đơn giá do hai bên thỏa thuận hoặc đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.
2. Thời hạn hợp đồng do đơn vị có cột điện và đơn vị sử dụng cột điện thỏa thuận.
3. Các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng cột điện treo cáp viễn thông, cáp truyền hình phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và phục vụ nhiệm vụ chính trị không phải ký hợp đồng dịch vụ quản lý cáp viễn thông, cáp truyền hình treo trên cột điện, nhưng phải thông báo cho đơn vị chủ quản cột điện từng tuyến cáp cụ thể và phải được sự đồng ý của đơn vị có cột điện.

Điều 10. Về thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hệ thống cột điện sử dụng chung

1. Đơn vị có cột điện phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột điện, lập danh sách các cột điện hiện đang quá tải do hệ thống cáp viễn thông trên cột điện gây nghiêng, cong cột, rạn nứt cột, sụt lún, bể móng cột, không đảm bảo kỹ thuật an toàn điện, không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký, đơn vị có cột điện phải thông báo cho các đơn vị này để phối hợp xử lý, cụ thể: Làm gọn, tháo dỡ hoặc đi ngầm, gia cố móng cột, trồng cột riêng, trồng cột ghép. Khi thực hiện công tác kiểm tra, rà soát thường xuyên, đơn vị có cột điện phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột điện để cùng nhau nhanh chóng có biện pháp xử lý.
2. Khi thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo trước 15 ngày làm việc cho các đơn vị có sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp. Đến ngày thực hiện công tác của đơn vị có cột điện mà vẫn không có sự phối hợp hoặc hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện vẫn chưa được tháo dỡ, di dời trước thì đơn vị có cột điện vẫn triển khai công tác và được quyền thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy định này.
3. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phải đăng ký thi công sửa chữa, cải tạo hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện trước ít nhất 05 ngày làm việc với đơn vị có cột điện nếu công tác sửa chữa, cải tạo cần cắt điện. Đơn vị có cột điện xem xét, nếu công tác trên không cần cắt điện có thể thỏa thuận để thi công ngay. Nếu công tác trên cần phải cắt điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo cho đơn vị có sử dụng chung cột điện thời gian cụ thể để phối hợp nêu tại

khoản 2 Điều này; Nếu trường hợp sửa chữa, cải tạo hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình khẩn cấp hoặc đột xuất phục vụ cho các mục đích an ninh, quốc phòng, lễ hội thì thực hiện theo khoản 7 Điều 3 của Quy định này và đơn vị có cột điện xem xét phối hợp thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo của đơn vị sửa chữa, cải tạo cáp.

4. Nhằm đảm bảo an toàn lao động, các đơn vị thi công hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện phải thông báo với đơn vị có cột điện biết để đơn vị có cột điện tiến hành kiểm tra, có biện pháp cắt, mở điện đảm bảo an toàn cho các đơn vị thi công. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phải tổ chức tập huấn kiến thức an toàn điện, trang bị đầy đủ bảo hộ an toàn lao động cần thiết cho nhân viên của mình theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về sự an toàn trong quá trình thi công.

Điều 11. Xử lý sự cố hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện

Các đơn vị có sử dụng chung cột điện và đơn vị có cột điện phải thiết lập đường dây nóng của từng phạm vi, cung cấp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết. Khi có sự cố cũng như các tình huống đột xuất, khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phải phối hợp khắc phục ngay.

Điều 12. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột điện sử dụng chung

1. Đơn vị có cột điện là đầu mối thông báo cho các đơn vị có sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tháo dỡ, di dời cột điện để giải phóng mặt bằng.

2. Khi nhận được văn bản của các chủ dự án yêu cầu di dời, thu hồi các cột điện sử dụng chung hoặc ngầm hóa lưới điện thì đơn vị có cột điện phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị có sử dụng chung cột điện phối hợp thực hiện di dời đồng bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Quy định này.

3. Đơn vị có cột điện chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột điện khi phải di dời và tất cả các cột điện thuộc tài sản của mình đang tồn tại trong phạm vi toàn tỉnh nhưng không còn sử dụng nữa. Trường hợp trên cột điện phải tháo dỡ, di dời còn có hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu hoặc chủ tài sản không nhìn nhận trốn tránh trách nhiệm thì đơn vị có cột điện phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị có sử dụng chung cột điện và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời phải thống kê, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp giải quyết. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo mà không nhận được ý kiến phản hồi, đơn vị có cột điện được quyền thực hiện theo khoản 3 Điều 13 của Quy định này.

Điều 13. Cách thức và lộ trình thỏa thuận sử dụng chung cột điện

1. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phải hoàn tất việc thỏa thuận hợp đồng thuê hoặc biên bản thỏa thuận nguyên tắc, có kế hoạch kiểm tra thu hồi các hệ thống cáp trên cột điện không sử dụng chậm nhất sau 60 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Đối với những hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình treo móc trên cột điện hiện hữu chưa đảm bảo kỹ thuật, an toàn thì đơn vị có cột điện phải tổ chức khảo sát thực tế, bàn bạc thỏa thuận với các đơn vị có sử dụng chung cột điện về hướng khắc phục, cải tạo hay tháo bỏ hoàn toàn.

3. Trường hợp các đơn vị có sử dụng chung cột điện nhưng không đăng ký, hợp đồng thuê, thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị có cột điện hoặc trốn tránh trách nhiệm phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện đe dọa gây sự cố lưới điện thì đơn vị có cột điện báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, chính quyền địa phương và các ngành chức năng giám sát cùng đơn vị có cột điện tháo dỡ hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện để xử lý nhanh chóng các khiếm khuyết đe dọa gây sự cố. Khi đó, đơn vị có cột điện không phải chịu trách nhiệm về việc hư hỏng vật tư, thiết bị cũng như tín hiệu đường truyền thông tin liên lạc của các tuyến cáp này.

Trong trường hợp cáp viễn thông, cáp truyền hình mắc trên cột điện không đảm bảo kỹ thuật an toàn hoặc không có thỏa thuận hợp đồng thuê gây sự cố ảnh hưởng đến lưới điện thì các đơn vị sử dụng chung cột điện để treo mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đơn vị có cột điện.

Chương III **QUY ĐỊNH CẢI TẠO, LÀM GỌN CÁP** **VIỄN THÔNG, CÁP TRUYỀN HÌNH TREO TRÊN CỘT ĐIỆN**

Điều 14. Xây dựng kế hoạch, quy trình cải tạo làm gọn cáp viễn thông, cáp truyền hình treo trên cột điện

1. Hàng năm đơn vị có cột điện thông báo đến các đơn vị sử dụng chung cột điện để treo mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình về kế hoạch cải tạo công trình điện để cùng phối hợp làm gọn cáp viễn thông, cáp truyền hình.

2. Các đơn vị có sử dụng chung cột điện phối hợp triển khai thực hiện theo kế hoạch, quy trình đã được phê duyệt và theo Quy định này.

Điều 15. Quy định về thẻ nhận diện cáp, biển báo hiệu độ cao treo cáp và thứ tự treo cáp trên cột điện

1. Tất cả cáp viễn thông, cáp truyền hình khi treo trên cột điện bắt buộc phải treo thẻ cáp để nhận diện và báo hiệu.

a) Thẻ nhận diện cáp: Màu nền đỏ để nhận biết đường dây, cáp điện lực; màu nền vàng để nhận biết đường dây, cáp viễn thông. Cụ thể: Công ty Điện lực Cà Mau: Nền đỏ và chữ vàng; Viễn thông Cà Mau: Nền vàng và chữ màu xanh da trời; Viettel Cà Mau: Nền vàng và chữ màu đỏ; Chi nhánh Truyền hình cáp SaiGonTourist: Nền vàng và chữ màu xanh lá; Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông FPT: Nền vàng và chữ màu cam; Chi nhánh Truyền hình cáp Việt Nam: Nền vàng và chữ màu đen; Công ty Cổ phần Viễn thông ACT: Nền vàng và chữ màu đỏ

sầm; Công an tỉnh Cà Mau: Có quy định riêng của ngành; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau: Có quy định riêng của ngành;

b) Biển báo hiệu độ cao được treo tại các vị trí giao chéo với đường bộ, đường thủy. Vật liệu chế tạo bằng Mica hoặc kim loại. Nội dung trên thẻ ghi khoảng cách tại điểm thấp nhất tới mặt đường bộ, đường thủy. Đơn vị là mét, lấy sau dấu phẩy một đơn vị. Ví dụ: 7,5 mét.

Trong trường hợp đơn vị có cấp viễn thông, cáp truyền hình phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng cần giữ bí mật, đơn vị đó có thể mã hóa hoặc dùng các ký hiệu màu sắc khác để thể hiện các thông tin được quy định tại khoản 2 Điều này. Ký hiệu khác này được ban hành dưới dạng bảo mật và chỉ những người có trách nhiệm được biết;

c) Đối với trường hợp treo mới cáp viễn thông, cáp truyền hình lên cột điện thì thẻ cáp phải được gắn ngay khi treo cáp.

2. Thứ tự treo cáp trên cột điện: Thứ tự treo cáp của các đơn vị viễn thông, truyền hình cáp tại gông đỡ cáp trên cột điện theo thứ tự nhìn từ trên xuống như sau:

- a) Công ty Điện lực Cà Mau: PCCM;
- b) Công an tỉnh Cà Mau: CA;
- c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau: Bộ CHQS;
- d) Viễn thông Cà Mau: VNPT;
- đ) Viettel Cà Mau: Viettel;
- e) Chi nhánh Truyền hình Cáp SaiGonTourist: SCVT;
- g) Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông FPT: FPT;
- h) Chi nhánh Truyền hình Cáp Việt Nam: VTVcab;
- i) Công ty Cổ phần Viễn thông ACT: ACT.

Điều 16. Quy định phương pháp bó cáp và treo thẻ nhận diện cáp

1. Tại các vị trí cột điện

a) Đối với cáp dự phòng tại các vị trí cột, cáp phải được quấn vào các khung chuyên dùng và bắt chắc chắn vào thân cột. Khung cáp dự phòng được bắt vào cột điện bằng các cổ dê, không được dùng bu lông xoắn qua lỗ leo cột điện;

b) Tại các vị trí cột đặc biệt trên lưới điện như: Cột có lắp các thiết bị, trạm biến áp, cột dừng, cột góc, cột vượt. Đơn vị có cột điện sẽ có thỏa thuận và thống nhất cách thực hiện riêng tại từng vị trí với các đơn vị khi khảo sát hiện trường.

2. Tại các vị trí dọc theo tuyến cáp viễn thông, cáp truyền hình

Tại các vị trí dọc theo tuyến cáp cách cột 01 mét, các đơn vị chủ quản cáp phải bó cáp của đơn vị mình thành bó riêng, khoảng cách giữa các mối bó cáp kề nhau ≤ 05 mét.

a) Đối với vị trí ≤ 03 sợi cáp viễn thông thì không treo gông, các đơn vị viễn thông bó riêng cáp của đơn vị mình;

b) Đối với các vị trí cột có cáp của từ 03 đơn vị trở lên thì các cáp này sau khi nhận diện và bó lại theo từng đơn vị còn được bó chung thành một bó cáp bằng dây bó cáp chuyên dùng.

3. Treo thẻ nhận diện cáp

Tại khoảng cách tối đa 300m tại vị trí néo, vị trí nổi cáp, tuyến cáp phải được treo thẻ nhận diện cáp theo đúng bản vẽ sơ đồ tổ chức mạng viễn thông, truyền hình cáp, sơ đồ mặt bằng chi tiết. Thẻ nhận diện cáp được treo cố định vào bó cáp cách thân cột $\geq 0,5$ mét, thẻ này có kích thước và màu sắc thống nhất theo Quy định này.

Điều 17. Độ võng tối thiểu

1. Độ võng tối thiểu của cáp treo trên cột điện phải được tính toán theo hướng dẫn tại Phụ lục A của QCVN 33:2019/BTTTT.

2. Nếu tính toán độ võng tối thiểu vi phạm các quy định, yêu cầu về an toàn điện theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc tích toán phải tuân thủ theo các Mục 1.2.9.9, 1.9.3.5 và 2.3.7 của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện, hệ thống lưới điện ban hành kèm theo Thông tư số 51/2025/TT-BCT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Bộ Công thương.

3. Các đơn vị sử dụng cột điện có trách nhiệm nghiên cứu, thực hiện theo đúng các quy định, yêu cầu về an toàn điện.

Chương IV TỔ CHỨC THI CÔNG

Điều 18. Các yêu cầu về an toàn khi tổ chức thi công

1. Trước khi đơn vị thi công treo cáp viễn thông, cáp truyền hình phải có phương án tổ chức thi công được đơn vị có cột điện chấp thuận, đồng thời lập phiếu công tác theo mẫu của đơn vị có cột điện.

2. Khi thực hiện treo cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện phải tuân thủ các quy định về an toàn điện trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn điện, Quy phạm trang bị điện và Luật Điện lực.

3. Kết thúc công việc phải kiểm tra thu hồi hết dụng cụ thi công, trả mặt bằng thi công, dọn sạch mặt bằng thi công và bàn giao mặt bằng thi công cho đơn vị có cột điện.

4. Đảm bảo an toàn cho vận hành lưới điện, khi lắp đặt các phụ kiện treo cáp, kéo cáp và hộp cáp, tuyệt đối không được đục thân cột, không được tác động xung lực vào thân cột.

5. Khi đào móng cột điện để gia cường thêm móng phải có biện pháp ngăn ngừa cột điện bị đổ, phải làm cây chống hoặc dây chằng tạm cho cột.

6. Khi kéo cáp qua đường phải có phương án bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh môi trường được cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác hoặc có phương án bảo đảm giao thông thủy được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, tránh gây ra xung lực làm nghiêng và có thể gãy cột.

7. Trước khi kéo cáp viễn thông, cáp truyền hình lên cột điện phải thực hiện xong các hạng mục thi công về gia cường cột, gia cường móng cột, lắp dây chằng cột dừng, cột góc. Để đảm bảo an toàn khi thi công kéo cáp.

Điều 19. Nghiệm thu

1. Việc nghiệm thu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của đơn vị có cột điện.

2. Đơn vị sử dụng chung cột điện sau khi hoàn thành công trình phải chủ động phối hợp với đơn vị sở hữu cột điện để thực hiện công tác nghiệm thu.

3. Các biên bản nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu tổng thể, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng phải được lập theo đúng biểu mẫu được pháp luật quy định. Đơn vị sử dụng cột điện phải thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Hội đồng nghiệm thu và đúng theo Quy định này.

4. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng là căn cứ pháp lý để đơn vị có cột điện làm thủ tục bàn giao đưa công trình vào khai thác vận hành, quyết toán công trình.

Chương V TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 20. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, các đơn vị có cột điện, các đơn vị sử dụng chung cột điện và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng chung cột điện thực hiện các nội dung Quy định này.

3. Chủ trì phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp trong việc xây dựng Kế hoạch, Quy trình cải tạo, làm gọn cáp viễn thông, cáp truyền hình hàng năm trên địa bàn tỉnh và phối hợp triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 21. Sở Công Thương

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết vướng mắc liên quan đến đường dây điện của đơn vị có cột điện và các đơn vị sử dụng chung cột điện để treo mắc cáp viễn thông, cáp truyền hình.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các đơn vị các quy trình, thủ tục di dời hệ thống cột điện để thực hiện dự án, công trình giao thông.

3. Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan về các giải pháp xây dựng hào kỹ thuật chung cho các công trình, kết cấu hạ tầng như: Điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp viễn thông, cáp truyền hình, chiếu sáng công cộng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 22. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn các quy định và các chính sách tài chính cho tổ chức, cá nhân thực hiện các loại hình dịch vụ thuê, miễn phí sử dụng chung cột điện, hào kỹ thuật.

Điều 23. Thuế tỉnh Cà Mau

Hướng dẫn việc đăng ký nộp thuế, thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật cho đầu tư sử dụng cột điện chung, hào kỹ thuật chung đối với công trình, kết cấu hạ tầng như: Điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp viễn thông, cáp truyền hình, chiếu sáng công cộng.

Điều 24. Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Phối hợp với các sở, ngành liên quan để quản lý việc sử dụng chung cột điện, việc duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, di dời cột điện và việc cải tạo, làm gọn hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình trên cột điện.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng trực thuộc hỗ trợ cho đơn vị có cột điện và đơn vị sử dụng chung cột điện thực hiện tốt Quy định này.

3. Giám sát việc tháo dỡ tuyến cáp viễn thông, cáp truyền hình không xác định được chủ sở hữu, không bó cáp đúng quy định hoặc tự ý treo trên cột điện mà chưa có sự đồng ý của đơn vị có cột điện.

4. Cung cấp thông tin đầu mối tiếp nhận phản ánh của người dân về tình trạng "cáp rác", cáp võng gây nguy hiểm trên các tuyến đường liên ấp để yêu cầu các đơn vị chủ quản xử lý kịp thời.

Điều 25. Đơn vị có cột điện

1. Đơn vị có cột điện quản lý chặt chẽ vấn đề treo cáp viễn thông, cáp truyền hình trên hệ thống cột điện.

2. Có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý các tuyến cột điện có treo cáp viễn thông, cáp truyền hình với các nội dung: Đơn vị thuê cột điện; chủng loại và số lượng từng loại cáp treo trên cột điện; điểm đầu - điểm cuối của tuyến cáp viễn thông, cáp truyền hình; số và ngày ký hợp đồng thuê cột điện; đơn vị hoặc cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cáp viễn thông, cáp truyền hình treo trên cột điện.

3. Thông báo và yêu cầu đơn vị sử dụng cột điện thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn điện theo quy định của pháp luật, của Quy định này và theo quy định của đơn vị có cột điện.

4. Kiểm tra, tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột điện trước khi tiến hành thủ tục cho treo cáp viễn thông, cáp truyền hình.

5. Nếu phát hiện cáp viễn thông, cáp truyền hình treo trên cột điện gây mất an toàn cho cộng đồng hoặc cho hệ thống điện thì có trách nhiệm xử lý ngay và thông báo cho đơn vị sử dụng cột điện biết để có biện pháp khắc phục. Trường hợp khẩn cấp nguy cơ gây mất an toàn là nghiêm trọng và cận kề mất an toàn thì đơn vị có cột điện chịu trách nhiệm xử lý ngay, lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời đơn vị chủ sở hữu tuyến cáp liên quan để phối hợp giải quyết và báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường và Sở Khoa học và Công nghệ được biết.

6. Có trách nhiệm quy định rõ nội dung yêu cầu về kỹ thuật, trình tự thủ tục treo cáp viễn thông, cáp truyền hình của Quy định này vào nội dung hợp đồng để hai bên ký kết và thực hiện. Đối với đơn vị sử dụng cột điện thuộc diện không phải ký hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quy định này thì cần hướng dẫn, yêu cầu thực hiện theo quy định của pháp luật, của Quy định này và quy định của đơn vị có cột điện.

7. Thông báo thời gian khởi công công trình cải tạo, làm gọn cáp viễn thông, cáp truyền hình để các đơn vị có cáp phối hợp thực hiện và báo cáo chính quyền địa phương theo dõi và hỗ trợ.

Điều 26. Đơn vị có sử dụng chung cột điện

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn điện theo Quy định này và theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Tự chịu trách nhiệm về mất mát, hư hỏng đối với cáp viễn thông, cáp truyền hình của mình treo trên cột điện.

3. Có trách nhiệm tháo dỡ cáp của mình nếu cáp có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng hoặc hệ thống điện hoặc nhận được thông báo của đơn vị có cột điện. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đơn vị có cột điện có quyền phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện tháo dỡ tuyến cáp đó mà không chịu trách nhiệm về việc mất mát, hư hỏng cáp và việc gián đoạn thông tin liên lạc.

4. Phải ký hợp đồng thuê cột điện với đơn vị có cột điện và thanh quyết toán đầy đủ đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Riêng đối với các đơn vị đặc thù không kinh doanh như: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh không phải ký hợp đồng thuê cột.

5. Trường hợp treo thêm, treo mới cáp phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị có cột điện và đáp ứng đầy đủ quy định về hồ sơ theo Quy định này và quy định của pháp luật liên quan.

6. Khi thực hiện treo cáp viễn thông, cáp truyền hình lên cột điện phải thực hiện các thủ tục đăng ký theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 7 của Quy định này và quy định của đơn vị có cột điện.

7. Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Quy định này và các thỏa thuận khác trong hợp đồng đã ký kết.

8. Chuẩn bị nhân công để thực hiện các công tác gồm: Nhận diện cáp, bó cáp, treo thẻ nhận diện cáp và biển báo độ cao treo cáp của doanh nghiệp.

9. Tháo dỡ, thu hồi các tuyến cáp thông tin của đơn vị mình không còn sử dụng đang treo trên cột điện.

10. Phối hợp với đơn vị có cột điện thực hiện công tác làm gọn cáp: Đưa cáp vào gông, giá đỡ sau khi đơn vị có cột điện đã hoàn tất lắp đặt các gông, khung quần cáp.

Điều 27. Triển khai thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc Chính phủ ban hành những văn bản mới có liên quan đến nội dung của Quy định này thì Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.